

Số: 111/BC-TA

Thanh Trì, ngày 28 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả các mặt công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

I. VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 512/NQ-BCSD ngày 12/12/2023 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024 của Tòa án nhân dân; Chỉ thị số 01/2024/CT-CA ngày 02/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2024 và Chương trình công tác của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xây dựng Chương trình công tác năm 2024 và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị.

Qua đó, lãnh đạo đơn vị đã xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm; kịp thời điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch công tác nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu công tác xét xử; tiếp tục đẩy mạnh phát động phong trào thi đua theo chủ đề hành động “Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý”, “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”.

Để công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm đạt hiệu quả, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì tiếp tục triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Từ đó, cán bộ, công chức và người lao động nghiêm túc thực hiện, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của của đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

1.1. Tiến độ giải quyết, xét xử các loại án

- Tình hình thụ lý, giải quyết: Trong năm 2024¹, Tòa án huyện Thanh Trì thụ lý 647 vụ việc; đã giải quyết 616 vụ việc, đạt tỷ lệ 95%. So năm 2023, thụ lý tăng 106 vụ việc, giải quyết tăng 114 vụ việc; tỷ lệ giải quyết tăng 02%.

- Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử không có.
- Án tạm đình chỉ không có.

¹ Tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024

- Từng loại án, tiến độ giải quyết cụ thể như sau:

* **Án Hình sự:** Thụ lý 28 vụ, giải quyết 28 vụ, đạt tỷ lệ 100%. So năm 2023, thụ lý tăng 08 vụ, giải quyết tăng 08 vụ.

* **Án Dân sự (bao gồm án Dân sự, Hôn nhân gia đình, Kinh doanh thương mại và Lao động):** Thụ lý 596 vụ việc, giải quyết 565 vụ việc; đạt tỷ lệ 95%. So năm 2023, số thụ lý tăng 81 vụ việc, giải quyết tăng 89 vụ việc, tỷ lệ giải quyết tăng 3%.

* **Án Hành chính:** Không có phát sinh thụ lý, giải quyết án hành chính.

* **Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:** Thụ lý 14 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính dựa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 14 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. So năm 2023, thụ lý tăng 09 hồ sơ, giải quyết tăng 09 hồ sơ.

1.2. Chất lượng giải quyết và xét xử các loại án

- Số vụ việc đã giải quyết không có kháng cáo, kháng nghị: 580/ 616 vụ việc, chiếm tỷ lệ 94%.

- Số vụ việc hòa giải, đối thoại thành (bao gồm hoà giải, đối thoại thành theo luật tố tụng và theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án): 291 vụ việc; chiếm tỷ lệ 51%.

- Tổng số án bị hủy, sửa có lỗi của Tòa án: 1,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,24%, so năm 2023 tỷ lệ bị hủy, sửa giảm 0,03%.

1.3. Đánh giá chất lượng giải quyết và xét xử từng loại án

1.3.1. Xét xử án hình sự

Trong năm 2024, số vụ án thụ lý tăng khá nhiều (tăng 08 vụ), tập trung ở các loại tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, các tội phạm xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tội phạm về đánh bạc và tổ chức đánh bạc, các tội phạm về ma túy.

Tòa án thụ lý, xét xử bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không phát sinh trường hợp làm oan người vô tội hoặc để lọt tội phạm. Về áp dụng hình phạt đối với người phạm tội là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Không phát sinh trường hợp Tòa án áp dụng tội danh, hình phạt khác theo đề nghị của Viện kiểm sát; có 09 bị cáo Tòa đã áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo; phạt tiền 04 vụ, 04 bị cáo. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và phạt tiền đối với các bị cáo đều bảo đảm có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

1.3.2. Giải quyết án dân sự (bao gồm án Dân sự, Hôn nhân và gia đình, Kinh doanh thương mại, Lao động)

Về thụ lý, giải quyết án dân sự: So năm 2023, tình hình thụ lý các vụ việc dân sự tiếp tục tăng cao (tăng 81 vụ việc); Các loại án chủ yếu là tranh chấp ly hôn, các tranh chấp liên quan quyền sử dụng đất, hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp thừa kế. Tính chất các vụ việc tranh chấp ngày càng phức tạp.

Trong lĩnh vực án hôn nhân và gia đình, nguyên nhân ly hôn chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cho rằng vợ (chồng) thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, không có sự chia sẻ giữa vợ và chồng trong đời sống gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc.

Về án kinh doanh thương mại: Chủ yếu là các tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng.

Về chất lượng xét xử đảm bảo tốt, tỷ lệ án huỷ, sửa chiếm tỷ lệ thấp, không có bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành án.

1.3.3. Giải quyết án hành chính:

Không phát sinh thụ lý, giải quyết.

1.3.4. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Số năm 2023, việc thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tăng 09 hồ sơ. Trong đó, đối tượng bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có 04 đối tượng thuộc trường hợp từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi. Việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các đối tượng đều bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Sau khi có quyết định của Tòa án, các đối tượng đều được đưa đi chấp hành và theo dõi việc chấp hành chặt chẽ.

2. Công tác thi hành án hình sự, hành chính

- *Về thi hành án hình sự:* Trong năm 2024, số người phải ra quyết định thi hành án là 60 bị án, đã ra quyết định thi hành án đối với 60 bị án, đạt 100%. Trong đó, thi hành hình phạt tù 34 bị án, thi hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo 26 bị án. Tổng số người bị kết án phạt tù còn tại ngoại không có. Việc theo dõi thi hành án hình sự bảo đảm kịp thời đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an rà soát những người bị kết án phạt tù còn đang tại ngoại để đưa đi chấp hành hình phạt đúng quy định.

- *Về thi hành án hành chính:* Không có.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; tại trụ sở niêm yết đầy đủ nội quy, công khai các thủ tục hành chính tư pháp để người dân theo dõi thực hiện quyền và nghĩa vụ khi có công việc tại Tòa án. Trong năm có 621 lượt công dân đến liên hệ để được hướng dẫn thủ tục khởi kiện và nộp đơn khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Lãnh đạo thực hiện tiếp dân định kỳ mỗi tháng 03 ngày để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải thích, hướng dẫn và xem xét, giải quyết kịp thời các yêu cầu, phản ánh có liên quan đến công tác giải quyết, xét xử các vụ việc theo quy định của pháp luật.

3.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:



Trong năm 2024, đơn vị tiếp nhận 01 đơn thư khiếu nại, đã giải quyết 01/01 đơn, kết quả giải quyết không chấp nhận khiếu nại, không phát sinh đơn tố cáo.

Nhìn chung, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Đơn vị thường xuyên triển khai quy định của Tòa án nhân dân tối cao về Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, để Thẩm phán thực hiện đúng quy tắc đạo đức và ứng xử, hạn chế nhất các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

4. Công tác cải cách tư pháp

4.1. Công tác tuyên truyền hoạt động cải cách tư pháp trong năm 2024

Đơn vị thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền về Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, đưa tin về phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm; Thông tin, tuyên truyền về Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án để người dân khi thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án được biết và thực hiện.

4.2. Công tác cải cách hành chính tư pháp

Công tác cải cách hành chính tư pháp ở đơn vị tiếp tục được đổi mới, hoạt động của bộ phận hành chính tư pháp đã ổn định và đi vào nề nếp. Việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý hồ sơ vụ án các loại, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, yêu cầu tiếp công dân cũng như cấp sao bản án, quyết định của Tòa án đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết công việc, giao tiếp với nhân dân, công chức được giao làm công tác hành chính tư pháp luôn tôn trọng, lắng nghe và hướng dẫn tận tình. Qua đó, để mọi người dân đều có điều kiện thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trong năm đơn vị tổ chức được 07 phiên tòa trực tuyến, 01 phiên tòa rút kinh nghiệm được truyền hình trực tiếp đến Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh. Triển khai, ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý án, báo cáo thông kê, Trợ lý ảo Thẩm phán... để ngày càng thực hiện có hiệu quả công tác quản lý hành chính, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4.3. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm

Trong năm 2024, đơn vị tổ chức được 10 phiên tòa rút kinh nghiệm nội bộ. Sau khi kết thúc phiên tòa, tập thể đơn vị gồm Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên, các Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã tổ chức họp để nhận xét, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình điều khiển phiên tòa nhằm giúp cho những người tiến hành tố tụng rút kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng điều khiển phiên tòa, nâng cao hơn nữa chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

4.4. Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 26/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công khai bản án, quyết định trên Cổng thông

tin điện tử, lãnh đạo đơn vị đã quán triệt và chỉ đạo thực hiện công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử đúng quy định. Tổng số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật phải công khai 182 bản án, quyết định, đã công khai được 182 bản án, quyết định; đạt tỷ lệ 100%.

5. Công tác tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng

Tổng số biên chế được giao 10, thực hiện 10; Trong 10 biên chế được giao gồm có 05 Thẩm phán, 01 Thẩm tra viên, 03 Thư ký và 01 kế toán. Ngoài ra đơn vị có 03 lao động hợp đồng. Nhìn chung biên chế được giao và thực hiện đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tại đơn vị.

Tại đơn vị công tác thi đua khen thưởng là nhiệm vụ, tuy nhiên vẫn đảm bảo khen thưởng kịp thời, đúng quy định, đảm bảo khách quan, đúng thành tích đã đạt được. Trong năm 2024 đơn vị được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xét tặng danh hiệu tập thể lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 đồng chí được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 4 đồng chí thực hiện tốt nhiệm vụ được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tặng giấy khen.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân

Đơn vị đã phối hợp tốt với Đoàn Hội thẩm trong việc tổ chức xét xử, Hội thẩm tham gia xét xử, việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quy định, dựa trên vai trò, chức năng nhiệm vụ và quy chế phối hợp giữa Đoàn Hội thẩm và Tòa án.

Trong năm 2024, không có trường hợp nào hoãn phiên tòa do thiếu Hội thẩm. Khi được mời xét xử các Hội thẩm luôn thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ, trao đổi các vấn đề có liên quan để thực hiện đúng chức năng theo quy định của pháp luật, tích cực xét xử các loại án, chất lượng nghiên cứu hồ sơ và xét hỏi tại các phiên tòa được nâng lên.

7. Triển khai, thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Lãnh đạo đơn vị đã triển khai, quán triệt Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị. Hiện nay, đơn vị có 04 Hòa giải viên để tham gia hòa giải đối thoại tại Tòa án theo quy định.

Trong năm 2024, Tòa án đã thụ lý 158 vụ việc dân sự để tiến hành hòa giải theo quy định; đã đưa ra giải quyết 118 vụ việc, đạt tỷ lệ 75%. Trong số các vụ, việc đã giải quyết có 91 vụ việc được hòa giải thành.

Việc hòa giải luôn được các hòa giải viên Tòa án kiên trì, thuyết phục, chất lượng hòa giải các vụ việc bảo đảm theo quy định của pháp luật, tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí góp phần hàn gắn sự đoàn kết trong nội bộ người dân.

8. Công tác quản lý kinh phí và cơ sở vật chất

8.1 Công tác quản lý kinh phí

Đơn vị đã thực hiện thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản thuế thu nhập cá nhân



đúng thời hạn; Thanh toán các nội dung chi thường xuyên đúng quy định, phục vụ kịp thời công tác chuyên môn.

Trong quá trình quản lý và sử dụng kinh phí được cấp, đơn vị đã thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo thực hiện tốt cho nhiệm vụ xét xử; hàng năm Tòa án nhân dân tỉnh đều tổ chức kiểm tra công tác kế toán tài chính của đơn vị, qua kiểm tra đơn vị đã thực hiện đúng quy định.

8.2 Công tác quản lý cơ sở vật chất

Đơn vị đã quản lý, bảo quản, kiểm kê tài sản theo định kỳ, tránh làm hư hao, mất mát, sử dụng tài sản công một cách có hiệu quả và đúng mục đích, tất cả cán bộ công chức, người lao động đều nêu cao tinh thần tiết kiệm, bảo vệ tốt tài sản công.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Ưu điểm

- Chất lượng xét xử các vụ việc ngày được nâng cao, tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán đều dưới mức quy định. Tỷ lệ giải quyết các vụ án tăng so cùng kỳ. Công tác hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án được quan tâm, thực hiện nghiêm túc. Có 94% các bản án, quyết định không có kháng cáo, kháng nghị, cho thấy các quyết định, phán quyết của Tòa án đạt được sự đồng tình của các bên tranh chấp khá cao. Án hình sự bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm, góp phần vào việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Tập thể đơn vị luôn giữ được mối đoàn kết nội bộ, từng cá nhân không ngừng phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đúng các quy chế phối hợp mà Tòa án đã ký với các ngành có liên quan, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã, góp phần bảo vệ công lý.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm, đơn vị vẫn còn hạn chế là mặc dù tỷ lệ án hủy, sửa dưới mức quy định nhưng nhìn chung vẫn còn vụ việc bị cấp phúc thẩm cải sửa án do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Tiến độ giải quyết án một số vụ việc từng lúc vẫn chưa được đẩy nhanh. Số lượng vụ việc người dân lựa chọn theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án chưa cao. Cơ sở vật chất chưa đảm bảo tốt cho công tác cải cách tư pháp.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trụ sở đơn vị xây dựng đã lâu nên hiện xuống cấp, diện tích phòng hoà giải chưa đảm bảo theo quy định chung, phòng xét xử chật hẹp, chưa đảm bảo tính trang nghiêm của phiên toà.

Nhiều vụ việc tranh chấp nhiều quan hệ pháp luật, tranh chấp phức tạp, đương sự không hợp tác, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên ảnh hưởng đến tiến

độ giải quyết cũng như việc xem xét, thu thập, đánh giá chứng cứ, nhất là các vụ án tranh chấp có liên quan đến đất đai.

Đối với việc lựa chọn hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại, công chức thực hiện tiếp dân tuy có nỗ lực tuyên truyền Luật Hoà giải, đối thoại nhưng do người khởi kiện không đồng ý thương lượng, hoà giải nên không lựa chọn hoà giải.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức từng lúc chưa tập trung cao, thiếu chủ động trong nghiên cứu và cải tiến phương pháp lề lối làm việc, thu thập, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện dẫn đến án bị cải sửa.

Trong công tác tổ chức xét xử, công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc còn chưa kịp thời; vẫn còn một số đồng chí còn tâm lý ngại trước khối lượng công việc phát sinh ngày càng nhiều, chưa quyết tâm cao để thực hiện tốt nhiệm vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị; Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa; Kết luận số 01- KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

2. Thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; Quyết định số 120/QĐ-TANDTC, ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về “Ban hành quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân”; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC, ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia về “Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán”.

3. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2025; Kế hoạch số 40/KH-TA-TĐKT ngày 19/11/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, về việc phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2025 và Chương trình công tác năm 2025; Nghị quyết của Huyện ủy huyện Thạnh Trị và các chỉ đạo về công tác tư pháp và cải cách tư pháp trên địa bàn của huyện.

4. Thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và 03 giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng xét xử. Đẩy nhanh tốc độ giải quyết án phần đầu cuối năm hoàn thành vượt chỉ tiêu thi đua:

Bảo đảm 100% các vụ việc được giải quyết trong thời hạn luật định. Trong đó, giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với các vụ, việc dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với các vụ án hành chính; đạt từ 99% trở lên đối với các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Bảo đảm 100% các bản án, quyết định của Tòa án được ban hành trong thời hạn luật định; 100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm. Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết. Bảo đảm mỗi Thẩm phán phải tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong đơn vị và đơn vị tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm được truyền hình trực tuyến đến Tòa án nhân dân 02 cấp trong tỉnh. Bảo đảm 100% Thẩm phán, công chức có chức danh tư pháp thường xuyên tương tác và đóng góp ít nhất 01 câu hỏi và câu trả lời cho phần mềm Trợ lý ảo.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, cải cách thủ tục hành chính tư pháp; Giải quyết nhanh các vụ việc, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho người dân khi có công việc đến Tòa án. Thường xuyên, quan tâm công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với nhiệm vụ được giao và ý thức phục vụ nhân dân.

6. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ đối với công chức gắn với chủ đề hành động “Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, đổi mới, vượt khó, hiệu quả”; Tích cực tham gia các phong trào thi đua, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, Đại hội thi đua yêu nước Tòa án nhân dân lần thứ V và các sự kiện lớn của đất nước.

7. Kết hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan hữu quan để đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả các loại tội phạm, xét xử nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo việc giải quyết án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Tăng cường phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan trong công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình để đẩy nhanh tiến độ, giải quyết dứt điểm các vụ án phức tạp.

Trên đây là báo cáo công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND (b/c);
- Lưu Văn phòng.



CHÁNH ÁN

Trịnh Thị Bích Phượng